

SỞ GD&ĐT LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG THPT
BÙI THỊ XUÂN – MŨI NÉ

Số: 06/KH-THPT BTXMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thành lập nhóm lớp và tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập Năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Xét tình hình thực tế về đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường trong năm học 2025-2026 và theo đề nghị của Ban chuyên môn trường;

Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né xây dựng kế hoạch thành lập nhóm lớp và tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề học tập lớp 10, 11, 12 năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến cha mẹ học sinh và học sinh về chỉ tiêu tuyển sinh, nguồn lực giáo viên và phương án thành lập các tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập theo nhóm lớp của Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né năm học 2025-2026.

- Giúp học sinh có thêm thông tin để quyết định đăng ký nhóm lớp theo định hướng nghề nghiệp của bản thân.

2. Yêu cầu

- Phương án thành lập cơ cấu nhóm lớp và tổ hợp môn học, chuyên đề học tập lớp 10, 11, 12 phải được xây dựng căn cứ trên nguồn lực giáo viên, cơ sở vật chất của nhà trường và có tính kế thừa, đồng thời đáp ứng cao nhất nguyện vọng chính đáng của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Quá trình tổ chức thực hiện cần có sự linh hoạt để phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

II. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Biên chế phân lớp học sinh (dự kiến)

- Khối 10: **Tổng số học sinh – số lớp: 336 – 07 lớp** (bình quân 48 Hs/lớp).

Tuyển sinh mới: 315 Hs; Số lưu ban: 38 Hs (dự kiến học lại 21 học sinh)

- Khối 11: **Tổng số học sinh – số lớp: 421 – 10 lớp** (bình quân 42.1 Hs/lớp)

Lên lớp thẳng: 416 Hs; Số lưu ban: 05 Hs (dự kiến học lại 05 học sinh).

- Khối 12: **Tổng số học sinh – số lớp: 351 – 09 lớp** (bình quân 39 Hs/lớp)

2. Đội ngũ giáo viên

Tổng số giáo viên giảng dạy: 54 giáo viên; Cụ thể như sau:

<i>Môn học</i>		<i>Số giáo viên</i>	<i>Ghi chú</i>
Môn bắt buộc	Toán	7	
	Ngữ văn	5	(có 02 Gv biệt phái)
	Tiếng Anh	7	(có 02 Gv biệt phái)
	GDTC	4	(có 02 Gv biệt phái)
	QPAN	1	
	Lịch sử	4	(có 01 Gv biệt phái)
Môn lựa chọn	Địa lý	3	
	Giáo dục Kinh tế và pháp luật	2	
	Vật lý	7	
	Hóa học	4	
	Sinh học	3	(có 01 Gv biệt phái)
	Công nghệ công nghiệp	1	
	Công nghệ nông nghiệp	1	
	Tin học	6	(có 01 Gv biệt phái)
	Âm nhạc	0	Không tổ chức dạy học
	Mỹ thuật	0	Không tổ chức dạy học
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Trải nghiệm hướng nghiệp	0	Phân công giáo viên thiếu tiết phụ trách
	Giáo dục địa phương	0	

3. Phương án xây dựng cơ cấu nhóm lớp và tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập học

Cơ cấu nhóm lớp và tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập theo nhóm lớp do nhà trường quyết định để phù hợp với nguồn lực của nhà trường.

Dự kiến như sau:

*Khối 10: 07 lớp

<i>Stt</i>	<i>Nhóm lớp</i>	<i>Số lớp</i>	<i>Môn học lựa chọn</i>	<i>Chuyên đề học tập</i>
1	10A	02	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
2	10B	05	GD KT&PL, Địa lý, Tin học, CN nông nghiệp	Toán, Tin học, Lịch sử

* Khối 11: 10 lớp

<i>Stt</i>	<i>Nhóm lớp</i>	<i>Số lớp</i>	<i>Môn học lựa chọn</i>	<i>Chuyên đề học tập</i>
1	11A	02	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học
2	11B	04	Hoá học, Sinh học, Địa lý, Tin học	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý

3	11C	04	Vật lý, GD KT&PL, Tin học, CN công nghiệp	<i>Toán, Vật lý, Tin học</i>
---	-----	----	---	------------------------------

* Khối 12: 09 lớp

<i>Stt</i>	<i>Nhóm lớp</i>	<i>Số lớp</i>	<i>Môn học lựa chọn</i>	<i>Chuyên đề học tập</i>
1	12A	02	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	<i>Toán, Vật lý, Hóa học</i>
2	12B	03	Sinh học, Địa lý, Tin học, CN nông nghiệp	<i>Toán, Sinh học, Tin học</i>
3	12C	02	Hóa học, Địa lý, GD KT&PL, Tin học	<i>Ngữ văn, Địa lý, Tin học</i>
4	12D	02	Vật lý, Địa lý, GD KT&PL, CN công nghiệp	<i>Toán, Lịch sử, Vật lý</i>

- Môn Giáo dục thể chất: Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất hiện có, nhà trường chỉ tổ chức 2 môn Bóng chuyền và Cầu lông. (*Mỗi lớp sẽ học môn **Bóng chuyền** hoặc **Cầu lông** theo số đông học sinh đăng ký*)

- Môn học tăng cường mở rộng: Môn Tiếng Anh, thời lượng 20 tiết/năm học dành cho học sinh K10 (*tùy vào điều kiện đội ngũ để xem xét tổ chức*).

- Các môn học tự chọn: Trường dự kiến chọn Tiếng Nhật (Ngoại ngữ 2), tổ chức dạy học bằng hình thức trực tuyến, miễn phí cho học sinh, thời lượng 105 tiết/năm. (*Trường sẽ liên kết với các trường ĐH căn cứ theo nhu cầu của học sinh*).

4. Đăng ký chọn nhóm lớp

4.1. Đối với lớp 10:

- Mỗi học sinh trúng tuyển được đăng ký 01 nguyện vọng về việc chọn nhóm lớp trong hồ sơ đăng ký nhập học vào lớp 10.

- Sau khi học sinh lựa chọn, căn cứ tình hình đăng ký thực tế và điều kiện hiện có, nhà trường sẽ sắp xếp lớp học sao cho vừa đảm bảo quyền lợi của học sinh vừa phù hợp với điều kiện tổ chức giảng dạy.

- Các tiêu chí để xét là:

+ *Mỗi lớp phải có tối thiểu 42 và tối đa 48 học sinh đăng kí thi nhà trường mới tổ chức lớp học;*

+ *Nếu số lượng học sinh đăng ký vượt quá sĩ số có thể bố trí, nhà trường sẽ căn cứ năng lực các môn tổ hợp ở lớp 9 và điểm thi tuyển vào lớp 10 để lấy đủ số học sinh theo kế hoạch. Số học sinh dôi dư của nhóm lớp sẽ được chuyển sang nhóm lớp khác;*

**Trong trường hợp đặc biệt, Hội đồng trường có thể quyết định thay đổi cơ cấu nhóm lớp để phù hợp nguyện vọng và số lượng đăng ký chọn nhóm lớp của học sinh.*

4.2. Đối với lớp 11, 12:

Giữ nguyên tổ hợp môn lựa chọn và cụm chuyên đề học tập như lớp 10,11 năm học 2024-2025.

4.3. Học sinh xin chuyển đổi nhóm lớp và học sinh từ nơi khác chuyển đến

Trường hợp học sinh muốn chuyển đổi nhóm lớp và học sinh từ nơi khác chuyển đến nhưng không trùng môn học lựa chọn và chuyên đề học tập thì phải làm đơn và làm bài kiểm tra đánh giá năng lực học tập bộ môn theo quy định.

5. Đăng ký mua sách giáo khoa

- Danh mục sách giáo khoa dùng cho năm học 2025-2026 (**Phụ lục 2**)
- Học sinh tự mua SGK hoặc đăng ký nhờ văn phòng mua giúp¹.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chuyên môn

- Công khai kế hoạch theo quy định trên các phương tiện thông tin để giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh được biết.
- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho CMHS và học sinh biết để chọn tổ hợp môn phù hợp với năng lực và nguyện vọng của học sinh.
- Thông báo danh mục sách giáo khoa dùng cho năm học 2025-2026 đã được phê duyệt

2. Giáo viên

Nắm rõ kế hoạch để cùng nhà trường tuyên truyền, tư vấn cho CMHS và học sinh, hỗ trợ học sinh chọn tổ hợp môn học.

3. Học sinh

- Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 viết đơn đăng ký nhóm lớp (theo mẫu- **Phụ lục 1**). Nộp đơn đăng ký tại văn phòng nhà trường chậm nhất đến ngày **01/8/2025**.

Trên đây là Kế hoạch thành lập nhóm lớp và tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập năm học 2025-2026 của Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né. Hiệu trưởng yêu cầu các cá nhân và bộ phận liên quan triển khai thực hiện tốt nội dung kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Phòng GDTrH);
- Hội đồng giáo dục;
- Lưu: VT, PHT, Chiền (03b).

HIỆU TRƯỞNG



Tạ Hoàng Anh

¹ Văn phòng nhà trường nhận mua giúp sách giáo khoa cho học sinh theo giá bìa ghi trên sách

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 10
sử dụng trong Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né năm học 2025-2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-THPT BTX MN ngày 19/7/2025
của Hiệu trưởng Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né)

Stt	Tên sách	Tên tác giả	Nhóm lớp
1	Toán 10 Tập một – Tập hai (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Vũ Như Thu Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy	10A, B
	Chuyên đề học tập Toán 10 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Đặng Văn Đoạt	10A, B
2	Ngữ văn 10 Tập một – Tập hai (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Lê Hoa Tranh, Đoàn Thị Thu Vân	10A, B
3	Tiếng Anh 10 Global Success NXB: Giáo dục Việt Nam	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Vũ Hải Hà, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phượng	10A, B
4	Giáo dục thể chất 10: Cầu lông (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bính, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh	10A, B (<i>Học sinh lựa chọn 01 trong 2 môn học</i>)
	Giáo dục thể chất 10: Bóng chuyền (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng	
5	Quốc phòng an ninh 10 (<i>Cánh diều</i>) NXB: Đại học sư phạm	Nguyễn Thiện Minh (Tổng Chủ biên), Lê Hoài Nam (Chủ biên), Nguyễn Đức Hạnh, Phí Văn Hạnh, Nguyễn Ngọc Huynh, Uông Thiện Hoàng, Hoàng Lê Nam, Vũ Thị Nga, Nguyễn Văn Tình, Phạm Hữu Tuấn, Nguyễn Thanh Sơn, Lương Hồng Sinh.	10A, B
6	Lịch sử 10 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Hà Minh Hồng (chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim Tường Vy	10A, B
	Chuyên đề học tập Lịch sử 10 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Hà Minh Hồng (chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim Tường Vy	10 B
7	Địa lí 10 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Nguyễn Kim Hồng (tổng chủ biên), Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh (đồng chủ biên), Đỗ Thị Hoài, Lâm Thị Xuân Lan, Hoàng Thị Kiều Oanh, Lê Thị Hồng Quế, Hoàng Trọng Tuấn, Trần Quốc Việt.	10B
8	Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 10 (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng chủ biên), Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Ngọc Hoa Đăng, Trần Nguyễn Quang Hạ, Nguyễn Trần Minh Hải, Lê Nhân Mỹ, Đỗ Thị Nguyệt, Vũ Thị Bích Thủy, Nguyễn Trọng Tuấn, Giang Thiên Vũ.	10B

<i>Stt</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Tên tác giả</i>	<i>Nhóm lớp</i>
9	Vật lí 10 (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ	10A
	Chuyên đề học tập Vật lí 10 (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Báu (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải	10A
10	Hoá học 10 (<i>Cánh Diều</i>) NXB: Đại học sư phạm	Trần Thành Huế (Tổng Chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà (Chủ biên), Dương Bá Vũ	10A
	Chuyên đề học tập Hoá học 10 (<i>Cánh Diều</i>) NXB: Đại học sư phạm	Trần Thành Huế (Tổng chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà	10A
11	Sinh học 10 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn	10A
12	Công nghệ 10: Công nghệ trồng trọt (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liệt, Nguyễn Ích Tân, Bùi Ngọc Tấn	10B
13	Tin học ứng dụng 10 (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư	10A, B
	Chuyên đề học tập Tin học 10: Tin học ứng dụng (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Đặng Bích Việt	10B
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10 (<i>Chân trời sáng tạo 1</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (Đồng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Lại Thị Yến Ngọc, Đỗ Phú Trần Tình	10 A, B
15	Giáo dục địa phương 10	Tỉnh Bình Thuận	10A, B

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 11
sử dụng trong Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né năm học 2025-2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-THPT BTX MN ngày 19/7/2025
của Hiệu trưởng Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né)

Stt	Tên sách	Tên tác giả	Nhóm lớp
1	Toán 11 Tập một – Tập hai (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Vũ Như Thu Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy	11 A, B, C
	Chuyên đề học tập Toán 11 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Đặng Văn Đoạt	11 A, C
2	Ngữ văn 11 Tập một – Tập hai (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Lê Hoa Tranh, Đoàn Thị Thu Vân	11 A, B, C
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Văn Tùng (Đồng Chủ biên), Lê Thị Ngọc Anh, Trần Lê Duy, Võ Thị Phúc Hồng, Trần Minh Hoàng, Nguyễn Thị Hồng Nam, Huỳnh Vũ Lam, Hồ Trần Ngọc Oanh	11 B
3	Tiếng Anh 11 Global Success NXB: Giáo dục Việt Nam	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Vũ Hải Hà, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phượng	11 A, B, C
4	Giáo dục thể chất 11: Cầu lông (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bính, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh	11 A, B, C (<i>Học sinh lựa chọn 01 trong 2 môn học</i>)
	Giáo dục thể chất 11: Bóng chuyền (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng	
5	Quốc phòng an ninh 11 (<i>Cánh diều</i>) NXB: Đại học sư phạm	Nguyễn Thiện Minh (Tổng Chủ biên), Lê Hoài Nam (Chủ biên), Nguyễn Đức Hạnh, Phí Văn Hạnh, Nguyễn Ngọc Huỳnh, Uông Thiện Hoàng, Hoàng Lê Nam, Vũ Thị Nga, Nguyễn Văn Tình, Phạm Hữu Tuấn, Nguyễn Thanh Sơn, Lương Hồng Sinh.	11 A, B, C
6	Lịch sử 11 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Hà Minh Hồng (chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim Tường Vy	11 A, B, C
	Chuyên đề học tập Lịch sử 11 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Hà Minh Hồng (chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim Tường Vy	11 B
7	Địa lí 11 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Nguyễn Kim Hồng (tổng chủ biên), Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh (đồng chủ biên), Đỗ Thị Hoài, Lâm Thị Xuân Lan, Hoàng Thị Kiều Oanh, Lê Thị Hồng Quế, Hoàng Trọng Tuấn, Trần Quốc Việt.	11 B
	Chuyên đề học tập Địa lí 11	Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh (đồng chủ biên),	11 B

<i>Stt</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Tên tác giả</i>	<i>Nhóm lớp</i>
	<i>(Chân trời sáng tạo)</i> NXB: Giáo dục Việt Nam	Hoàng Thị Kiều Oanh, Lê Thị Hồng Quế, Hoàng Trọng Tuấn, Trần Quốc Việt.	
8	Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 11 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i> NXB: Giáo dục Việt Nam	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng chủ biên), Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Ngọc Hoa Đăng, Trần Nguyễn Quang Hạ, Nguyễn Trần Minh Hải, Lê Nhân Mỹ, Đỗ Thị Nguyệt, Vũ Thị Bích Thủy, Nguyễn Trọng Tuấn, Giang Thiên Vũ.	11 C
9	Vật lí 11 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i> NXB: Giáo dục Việt Nam	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ	11 A, C
	Chuyên đề học tập Vật lí 11 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i> NXB: Giáo dục Việt Nam	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Báu (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải	11 A, C
10	Hoá học 11 <i>(Cánh Diều)</i> NXB: Đại học sư phạm	Trần Thành Huế (Tổng Chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà (Chủ biên), Dương Bá Vũ	11 A, B
	Chuyên đề học tập Hoá học 11 <i>(Cánh Diều)</i> NXB: Đại học sư phạm	Trần Thành Huế (Tổng chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà	11 A
11	Sinh học 11 <i>(Chân trời sáng tạo)</i> NXB: Giáo dục Việt Nam	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn	11 A, B
12	Chuyên đề Sinh học 11 <i>(Chân trời sáng tạo)</i> NXB: Giáo dục Việt Nam	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn	
12	Công nghệ 11: Công nghệ trồng trọt <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i> NXB: Giáo dục Việt Nam	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liết, Nguyễn Ích Tân, Bùi Ngọc Tấn	
	Công nghệ 11: Thiết kế và công nghệ <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i> NXB: Giáo dục Việt Nam	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Võ Thị Như Uyên	11 C
13	Tin học ứng dụng 11 <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i> NXB: Giáo dục Việt Nam	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư	11 A, B, C
	Chuyên đề học tập Tin học 11: Tin học ứng dụng <i>(Kết nối tri thức với cuộc sống)</i> NXB: Giáo dục Việt Nam	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Đặng Bích Việt	11 C
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11 <i>(Chân trời sáng tạo 1)</i> NXB: Giáo dục Việt Nam	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (Đồng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Lại Thị Yến Ngọc, Đỗ Phú Trần Tình	11 A, B, C
15	Giáo dục địa phương 11	Tỉnh Bình Thuận	11 A, B, C

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA LỚP 12
sử dụng trong Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né năm học 2025-2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-THPT BTX MN ngày 19/7/2025
của Hiệu trưởng Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né)

Stt	Tên sách	Tên tác giả	Nhóm lớp
1	Toán 12 Tập một – Tập hai (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Vũ Như Thu Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy	12 A, B, C, D
	Chuyên đề học tập Toán 12 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Đặng Văn Đoạt	12 A, B, D
2	Ngữ văn 12 Tập một – Tập hai (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thủy, Trần Lê Hoa Tranh, Đoàn Thị Thu Vân	12 A, B, C, D
	Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Văn Tùng (Đồng Chủ biên), Lê Thị Ngọc Anh, Trần Lê Duy, Võ Thị Phúc Hồng, Trần Minh Hoàng, Nguyễn Thị Hồng Nam, Huỳnh Vũ Lam, Hồ Trần Ngọc Oanh	12 C
3	Tiếng Anh 12 Global Success NXB: Giáo dục Việt Nam	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Hoàng Thị Xuân Hoa (Chủ biên), Chu Quang Bình, Vũ Hải Hà, Hoàng Thị Hồng Hải, Kiều Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Kim Phụng	12 A, B, C, D
4	Giáo dục thể chất 12: Cầu lông (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Nguyễn Duy Quyết (Tổng Chủ biên), Ngô Việt Hoàn (Chủ biên), Nguyễn Hữu Bính, Mai Thị Ngoãn, Trần Văn Vinh	12 A, B, C, D
	Giáo dục thể chất 12: Bóng chuyền (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hùng (Chủ biên), Phạm Thị Lệ Hằng	(<i>Học sinh lựa chọn 01 trong 2 môn học</i>)
5	Quốc phòng an ninh 12 (<i>Cánh diều</i>) NXB: Đại học sư phạm	Nguyễn Thiện Minh (Tổng Chủ biên), Lê Hoài Nam (Chủ biên), Nguyễn Đức Hạnh, Phí Văn Hạnh, Nguyễn Ngọc Huỳnh, Uông Thiện Hoàng, Hoàng Lê Nam, Vũ Thị Nga, Nguyễn Văn Tinh, Phạm Hữu Tuấn, Nguyễn Thanh Sơn, Lương Hồng Sinh.	12 A, B, C, D
6	Lịch sử 12 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Hà Minh Hồng (chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim Tường Vy	12 A, B, C, D
	Chuyên đề học tập Lịch sử 12 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Hà Minh Hồng (chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim Tường Vy	12 D
7	Địa lí 12 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) NXB: Giáo dục Việt Nam	Nguyễn Kim Hồng (tổng chủ biên), Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh (đồng chủ biên), Đỗ Thị Hoài, Lâm Thị Xuân Lan, Hoàng Thị Kiều Oanh, Lê Thị Hồng Quế, Hoàng Trọng Tuấn, Trần Quốc Việt.	12 B, C, D
	Chuyên đề học tập Địa lí 12 (<i>Chân trời sáng tạo</i>)	Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh (đồng chủ biên), Hoàng Thị Kiều Oanh, Lê Thị Hồng Quế, Hoàng Trọng Tuấn, Trần Quốc Việt.	12 C

<i>Stt</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Tên tác giả</i>	<i>Nhóm lớp</i>
	<i>NXB: Giáo dục Việt Nam</i>		
8	Giáo dục Kinh tế và Pháp luật 12 (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) <i>NXB: Giáo dục Việt Nam</i>	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng chủ biên), Nguyễn Duy Dũng, Nguyễn Ngọc Hoa Đăng, Trần Nguyễn Quang Hạ, Nguyễn Trần Minh Hải, Lê Nhân Mỹ, Đỗ Thị Nguyệt, Vũ Thị Bích Thủy, Nguyễn Trọng Tuấn, Giang Thiên Vũ.	12 C, D
9	Vật lí 12 (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) <i>NXB: Giáo dục Việt Nam</i>	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Gia Thịnh (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Tô Giang, Nguyễn Xuân Quang, Nguyễn Văn Thụ	12 A, D
	Chuyên đề học tập Vật lí 12 (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) <i>NXB: Giáo dục Việt Nam</i>	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quang Bá (Chủ biên), Phạm Kim Chung, Đặng Thanh Hải	12 A, D
10	Hoá học 12 (<i>Cánh Diều</i>) <i>NXB: Đại học sư phạm</i>	Trần Thành Huế (Tổng Chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà (Chủ biên), Dương Bá Vũ	12 A, C
	Chuyên đề học tập Hoá học 12 (<i>Cánh Diều</i>) <i>NXB: Đại học sư phạm</i>	Trần Thành Huế (Tổng chủ biên), Nguyễn Ngọc Hà	12 A
11	Sinh học 12 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) <i>NXB: Giáo dục Việt Nam</i>	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn	12 A, B
12	Chuyên đề Sinh học 12 (<i>Chân trời sáng tạo</i>) <i>NXB: Giáo dục Việt Nam</i>	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Lại Thị Phương Ánh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn	12 B
12	Công nghệ 12: Công nghệ trồng trọt (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) <i>NXB: Giáo dục Việt Nam</i>	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên), Đồng Huy Giới (Chủ biên), Lê Ngọc Anh, Nguyễn Anh Đức, Bùi Thị Thu Hương, Vũ Văn Liết, Nguyễn Ích Tân, Bùi Ngọc Tấn	12 B
	Công nghệ 12: Thiết kế và công nghệ (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) <i>NXB: Giáo dục Việt Nam</i>	Lê Huy Hoàng (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Võ Thị Như Uyên	12 D
13	Tin học ứng dụng 12 (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) <i>NXB: Giáo dục Việt Nam</i>	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Bùi Việt Hà, Lê Chí Ngọc, Lê Kim Thư	12 A, B, C
	Chuyên đề học tập Tin học 12: Tin học ứng dụng (<i>Kết nối tri thức với cuộc sống</i>) <i>NXB: Giáo dục Việt Nam</i>	Phạm Thế Long (Tổng Chủ biên), Đào Kiến Quốc (Chủ biên), Dương Quỳnh Nga, Đặng Bích Việt	12 B, C
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (<i>Chân trời sáng tạo 1</i>) <i>NXB: Giáo dục Việt Nam</i>	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (Đồng Tổng Chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (Đồng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Lại Thị Yến Ngọc, Đỗ Phú Trần Tình	12 A, B, C, D
15	Giáo dục địa phương 12	Tỉnh Bình Thuận	11 A, B, C, D

Phụ lục 1- Mẫu đơn ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP HỌC VÀ CHỌN NHÓM LỚP

Năm học 2025 – 2026

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né

Họ tên học sinh: ; Số điện thoại:

Sinh ngày:/...../.....; Dân tộc: ; Giới tính:

Quê quán : (Huyện/TP, Tỉnh cũ).....

Họ tên Cha: ; Số điện thoại:

Họ tên Mẹ: ; Số điện thoại:

Họ tên Giám hộ:..... ; Số điện thoại:

Chỗ ở hiện nay (số nhà, khu phố/thôn, xã (phường), Tỉnh mới):

.....
Đã trúng tuyển kỳ thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT với kết quả:

Văn:	Toán:	Anh:	Tổng:
------	-------	------	-------

Sau khi tìm hiểu kỹ Kế hoạch thành lập nhóm lớp và tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập lớp 10 của Trường THPT Bùi Thị Xuân – Mũi Né năm học 2025-2026,

Nhóm lớp	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập	Giáo dục thể chất
10A	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học	Cầu lông,
10B	GD KT&PL, Địa lý, Tin học, CN nông nghiệp	Toán, Tin học, Lịch sử	Bóng chuyền

Em đăng ký như sau:

NHÓM LỚP (chọn 1 trong 2 nhóm lớp A,B và ghi vào ô phía dưới)	MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT (chọn Cầu lông hoặc Bóng chuyền)

Em xin cam kết và chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đăng ký chọn học nhóm lớp và môn học Giáo dục thể chất của mình.

XÁC NHẬN CỦA
(Cha/Mẹ/Người giám hộ)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phan Thiết, ngày tháng năm 2025
Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

* Ghi chú: Thời hạn nộp Đơn: Chậm nhất đến Thứ Sáu, ngày **01/8/2025** – tại Văn phòng nhà trường, trong giờ hành chính.